Phụ lục

DANH MỤC KỸ THUẬT ĐƯỢC PHÉP THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VĂN QUAN

(Kèm theo Quyết định số 1748 /QĐ-SYT ngày 18/11/2026 của Sở Y tế)

TT	Phụ lục số 01 Thông tư số 23/2024/TT-BYT			
	STT (Cột 1)	Mã kỹ thuật (Cột 2)	Tên chương (Cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
1.	17236	23.30	23. HÓA SINH	Định lượng Canxi ion hóa [Máu]
2.	17274	23.68	23. HÓA SINH	Định lượng FT3 (Free Triiodothyronine) [Máu]
3.	17275	23.69	23. HÓA SINH	Định lượng FT4 (Free Thyroxine) [Máu]
4.	17315	23.109	23. HÓA SINH	Đo hoạt độ Lipase [Máu]
5.	17353	23.147	23. HÓA SINH	Định lượng T3 (Tri iodothyronine) [Máu]
6.	17354	23.148	23. HÓA SINH	Định lượng T4 (Thyroxine) [Máu]
7.	17434	23.228	23. HÓA SINH	Định lượng CRP (C-Reactive Protein)
8.	17835	24.254	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Rubella virus Ab test nhanh
9.	17872	24.291	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Plasmodium (Ký sinh trùng sốt rét) Ag test nhanh
10.	16556	22.121	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)
11.	17368	23.162	23. HÓA SINH	Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone) [Máu]
12.	17764	24.183	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Dengue virus NS1Ag test nhanh
13.	17765	24.184	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Dengue virus NS1Ag/IgM - IgG test nhanh
14.	17766	24.185	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Dengue virus IgA test nhanh
15.	17768	24.187	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Dengue virus IgM/IgG test nhanh

Tổng: 15 danh mục.